

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Triển;

Ông Nguyễn Minh Tú;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 350/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thu Q, sinh năm 1980 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Số 14, ngách 61, ngõ 88 W, phường E, quận R, Thành phố T; chỗ ở: Số 35, ngõ Y, phường U, quận R, Thành phố T; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn I và bà Nguyễn Thị O (đều đã chết); có chồng: Trần Kim P; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2021 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 03/8/1997, Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Xác minh tại Công an quận Hoàn Kiếm, thể hiện:

qua tra cứu sổ sách không có tài liệu thể hiện vụ việc (đã hết thời hiệu bị coi là bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Ngày 12/8/2002, Công an phường Nam Đồng, quận R, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu bị coi là bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Ngày 27/01/2002, Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu bị coi là bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 189/HSST ngày 20/10/1998, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (khi phạm tội mới 17 tuổi, đã được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 02/2/2004, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 552/HSST ngày 16/12/2004, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử 10 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 02/2/2004 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 tháng tù (đã được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 197/HSST ngày 24/7/2006, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 16 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 552/HSST ngày 16/12/2000 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng. Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 tháng tù (đã được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2008/HSST ngày 20/3/2008, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 40 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 197/HSST ngày 24/7/2006 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 64 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/2/2012 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ ngày 22/9/2023; tạm giam ngày 01/10/2023; hiện đang giam tại Trại giam số I Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 18, ngõ 316, đường A, Tổ dân phố S, phường A, quận D, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Vũ Thị Thu H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 3/43, ngõ 486, A, TDP F, phường A, quận D, Thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/09/2023, Công an phường A, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tuần tra, kiểm soát phòng chống tội phạm trên địa bàn. Khi đi đến khu vực chợ đầu mối A, phường A, quận Bắc Từ Liêm thì phát hiện Nguyễn Thu Q điều khiển xe máy không biển kiểm soát, xe có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Tổ công tác phát hiện ở phía bên trái xe máy do Q điều khiển có 01 túi ni lông màu đen, bên trong có 01 biển kiểm soát nên mời về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận: trong tháng 08, tháng 09/2023 Q đã thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại tại phường A, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thu Q:

- 01 xe máy Honda Wave, màu đen-bạc, số máy: 4483XXX, số khung: 598XXX, đã qua sử dụng;

- 01 biển kiểm soát xe: 29E1-531.XX;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 050XXX mang tên Phạm Hồng G, do Công an quận R, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/04/2013.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone 6S Plus, màu hồng, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Nguyễn Thu Q chỉ vị trí trộm cắp 02 điện thoại, Q đã chỉ tại công phụ và tại ngã tư chợ đầu mối A, phường A, quận Bắc Từ Liêm. Qua rà soát, cơ quan điều tra đã xác định được bị hại là chị Vũ Thị Thu H và chị Nguyễn Thị P.

Ngày 21/9/2023, chị Nguyễn Thị P trình báo Công an phường A, quận Bắc Từ Liêm về việc ngày 28/8/2023 chị bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, trong ốp điện thoại có 500.000 đồng, tại số 1 J, phường A, quận Bắc Từ Liêm.

Cùng ngày, chị Vũ Thị Thu H trình báo Công an phường A, quận Bắc Từ Liêm về việc ngày 07/9/2023, chị bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu đen và 01 ví da màu đen, trong ví có 2.500.000 đồng tại chợ A, phường A, quận Bắc Từ Liêm.

Căn cứ tài liệu điều tra ban đầu và lời khai nhận của Nguyễn Thu Q, ngày 22/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Q.

Ngày 13/11/2023, cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá số 360 đối với tài sản Q đã trộm cắp:

Kết luận định giá tài sản số 861 ngày 20/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Bắc Từ Liêm định giá:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 128GB, chưa thu giữ được, đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A20s màu đen, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng, chưa thu giữ được trị giá 1.000.000 đồng

Cơ quan điều tra Quyết định số 637, trưng cầu giám định số khung, số máy của xe máy và biển kiểm soát 29E1-531.XX thu giữ của Nguyễn Thu Q.

Kết luận giám định số 7555/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *Xe Honda wave đeo BKS 29E1-531.XX có số khung: RLHJC5212CY598XXX, số máy: JC52E4483XXX nguyên thủy; không giám định biển kiểm soát 29E1-531.XX do không có mẫu so sánh.*

Quá trình điều tra xác định:

Do là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Nguyễn Thu Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 28/8 và ngày 07/9/2023, Q đã thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 10 giờ 30 ngày 28/8/2023, Nguyễn Thu Q điều khiển xe máy Honda Wave màu đen-bạc, biển kiểm soát: 29E1-531.XX đi lang thang đến khu vực chợ đầu mối A, phường A, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến ngã tư chợ đầu mối A, Q phát hiện xe máy Honda vision, biển kiểm soát 29D2-44.XXX của chị Nguyễn Thị P không có người trông giữ, tại hộc để đồ của xe có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax, màu vàng, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe máy của Q đến cạnh xe máy của chị P dùng tay rút điện thoại ra khỏi hộc xe, rồi cất giấu vào túi quần bên phải, phóng xe bỏ trốn. Khi Q đi đến đầu ngõ 323 đường A thì dừng xe lại, kiểm tra điện thoại thì thấy trong ốp có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên lấy tiền, tháo sim điện thoại vứt vào khu vực hồ rác cạnh đường. Sau đó, Q đi về nhà tại số 35 Ngõ Y, phường U, quận R cất giấu. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Q mang điện thoại trộm cắp bán cho một cửa hàng trên phố K (không nhớ cụ thể địa chỉ cửa hàng) được khoảng 8.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 09 giờ 00 ngày 07/9/2023, Nguyễn Thu Q tiếp tục điều khiển xe máy đến khu vực chợ đầu mối A, thuộc Phố L, phường A, quận Bắc Từ Liêm tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực cổng phụ của chợ, Q phát hiện 01 xe máy Honda Vision, biển kiểm soát: 18D2-133.XX của chị Vũ Thị Thu H dựng bên đường, không có người trông giữ, tại hộc để đồ của xe có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20, màu đen và 01 ví da màu đen. Lúc này Q điều khiển xe máy đến cạnh xe máy của chị H, dùng tay lấy điện thoại và ví rồi cất giấu vào túi quần bên phải, phóng xe bỏ chạy. Khi đi đến đầu ngõ 323 đường A, Q dừng xe lại, kiểm tra phát hiện bên trong ví có một số giấy tờ tùy thân cùng 2.500.000 đồng, Q lấy tiền rồi vứt ví, giấy tờ tùy thân và sim điện thoại tại khu vực gần hồ rác cạnh đường. Sau đó Q mang điện thoại về nhà tại số 35 Ngõ Y, phường U, quận R cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q mang điện thoại bán cho một cửa hàng trên phố K (không nhớ cụ thể địa chỉ cửa hàng) được khoảng 700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thu Q khai nhận hành vi như trên và khai: Q không

nhớ vị trí vứt sim điện thoại, ví và giấy tờ đã trộm cắp được. Q tháo biển kiểm soát của xe máy để vào túi ni lông, mục đích để đi trộm cắp tài sản sẽ không bị phát hiện. Điện thoại bị thu giữ là tài sản cá nhân của Q. Số tiền bán điện thoại Q đã tiêu xài hết.

Đối với người đã mua điện thoại của Q. Q khai không nhớ vị trí cửa hàng bán điện thoại và không biết thông tin người mua. Ngoài lời khai của Q, cơ quan điều tra không thu thập thêm được chứng cứ nào khác nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Bị hại là chị Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường 9.500.000 đồng, là giá trị tài sản bị trộm cắp. Chị Vũ Thị Thu H yêu cầu bồi thường 3.500.000 đồng, là giá trị tài sản bị trộm cắp. Đối với ví da, giấy tờ tùy thân có giá trị nhỏ, chị P và chị H đã đi làm lại được nên các chị không yêu cầu bồi thường.

Quá trình tra cứu chủ đăng ký xe máy Honda Wave màu đen-bạc, biển kiểm soát: 29E1-531.XX thu giữ của Nguyễn Thu Q, xác định là xe của anh Phạm Hồng G, sinh năm 1993, HKTT: xã Z, huyện C, tỉnh V. Anh G khai: anh đã mua xe máy trên nhưng sau đó bán cho một người không quen biết với giá 7.000.000 đồng vào năm 2020, không viết giấy tờ mua bán. Nguyễn Thu Q khai: mua xe máy này của một người không quen biết năm 2020 với giá 7.000.000 đồng, khi mua bán không viết giấy tờ. Cơ quan điều tra tra cứu số khung, số máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát xe: 29E1-531.XX, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 349/CT-VKSBTL ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thu Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Bị hại, người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thu Q về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu Q từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Thu Q phải bồi thường trả chị Nguyễn Thị P 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thu Q phải bồi thường trả chị Vũ Thị Thu H 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy Honda Wave màu đen-bạc, số máy: 4483XXX, số khung: 598XXX, đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe: 29E1-531.XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 050XXX mang tên Phạm Hồng G, do Công an quận R, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/04/2013.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thu Q: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S Plus màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thu Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của Bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 28/8/2023, tại ngã tư chợ đầu mối A, thuộc phường A, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thu Q đã trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, trị giá 9.000.000 đồng cùng số tiền 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị P. Cộng là 9.500.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Khoảng 09 giờ 00 ngày 07/9/2023, tại khu vực công phụ chợ đầu mối A, phường A, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thu Q trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20, trị giá 1.000.000 đồng cùng 2.500.000 đồng của chị Vũ Thị Thu H. Cộng là 3.500.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Hành vi của Nguyễn Thu Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật trong cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, bất bình trong nhân dân, vì vậy phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo. Khi quyết định hình phạt có xem xét:

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị Tòa án xét xử rất nhiều lần.

- Về tình tiết tăng nặng: Năm 2020, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục hai lần trộm cắp, mỗi lần giá trị tài sản trên hai triệu đồng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại là chị Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường 9.500.000 đồng giá trị tài sản bị trộm cắp. Chị Vũ Thị Thu H yêu cầu bồi thường 3.500.000 đồng giá trị tài sản bị trộm cắp là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị P và chị H. Buộc bị cáo Nguyễn Thu Q phải bồi thường trả chị P, chị Huyền số tiền nêu trên.

[8] Về vật chứng

- 01 xe máy Honda Wave màu đen-bạc, số máy: 4483XXX, số khung: 598XXX, đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe: 29E1-531.XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 050XXX mang tên Phạm Hồng G do Công an quận R cấp ngày 15/4/2013, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S plus màu hồng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại bị cáo Q.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thu Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thu Q 20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Thu Q phải bồi thường trả chị Nguyễn Thị P 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thu Q phải bồi thường trả chị Vũ Thị Thu H 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, số máy: JC52E4483XXX, số khung: RLHJC5212CY598XXX, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 biển kiểm soát xe: 29E1-531.X; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 050XXX mang tên Phạm Hồng G, do Công an quận R, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/4/2013.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thu Q: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S plus màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 92/24 ngày 15/12/2023 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thu Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cộng là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Thu Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Nguyễn Thị P và chị Vũ Thị Thu H vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa